

**GIÁ TRỊ PHẢN ẢNH HIỆN THỰC CỦA ĐỊA DANH Ở TỈNH SÓC TRĂNG**• Nguyễn Thuý Diễm<sup>(\*)</sup>, Nguyễn Minh Ca<sup>(\*)</sup>**Tóm tắt**

*Bài viết nhằm hướng đến giá trị phản ánh hiện thực của địa danh ở Sóc Trăng, bao gồm các khía cạnh: phản ánh lịch sử, địa lý, kinh tế, dân tộc học, tín ngưỡng, tôn giáo, văn học, ngôn ngữ, văn hóa và giao thông. Bài viết góp phần khẳng định giá trị phản ánh hiện thực của địa danh, vai trò quan trọng của địa danh đối với việc tìm hiểu một địa phương, một đất nước. Địa danh chính là những tấm bia lịch sử - văn hóa có ý nghĩa lớn lao, tồn tại từ đời này sang đời khác.*

*Từ khoá: Địa danh, phản ánh hiện thực, Sóc Trăng.*

**1. Đặt vấn đề**

Tác giả Lê Trung Hoa trong *Nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu địa danh* đã đặc biệt nhấn mạnh giá trị phản ánh hiện thực của địa danh ở thành phố. Theo tác giả thì một trong những giá trị to lớn của địa danh là phản ánh rõ nét hiện thực khách quan ở thời điểm và địa điểm nó ra đời. Những phản ánh ấy được thể hiện qua các mặt lịch sử, khảo cổ, địa lý, kinh tế, dân tộc, kiến trúc và ngôn ngữ [3, tr. 128].

Còn Nguyễn Kiên Trường thì quan niệm: “Nói đặc điểm phản ánh hiện thực chính là nói tới ý nghĩa của các thành tố, của từng địa danh và hệ thống các địa danh... còn đặc điểm về hiện thực trong tâm lý văn hóa con người thì việc “giải mã” là rất khó khăn, nhất là đối với địa danh cổ. Do đó, chúng tôi thấy cần phải phân chia hiện thực (mà địa danh phản ánh) ra hai loại sau: (a) Hiện thực (khách thể) tồn tại quanh ta với các đối tượng địa - vật lý vô tri vô giác; (b) Hiện thực trong tâm hồn, tư tưởng con người sống ở mỗi thời đại” [8, tr. 91].

Nhìn chung, các tác giả đều khẳng định tầm quan trọng của địa danh trong việc ghi lại hiện thực khách quan tồn tại xung quanh nó. Rõ ràng, nghiên cứu về những giá trị phản ánh hiện thực của địa danh là một công việc hết sức thú vị và không kém phần quan trọng. Bởi vì qua đó, ta có thể tìm ra những ý nghĩa được thể hiện thông qua tên gọi của các đối tượng. Địa danh ở Sóc Trăng cũng không nằm ngoài quy luật phản ánh quá trình hình thành và phát triển của vùng đất và con người nơi đây.

**2. Nội dung****2.1. Giá trị phản ánh lịch sử, địa lý, kinh tế của địa danh tỉnh Sóc Trăng****2.1.1. Địa danh phản ánh lịch sử**

Địa danh ở Sóc Trăng phản ánh các giai đoạn, các sự kiện lịch sử của dân tộc và trên địa bàn. Đó là tên đường 30 tháng 4 ở thành phố Sóc Trăng được đặt để kỷ niệm ngày thống nhất đất nước, hay con đường ghi lại sự kiện lịch sử nhân dân đứng lên giành độc lập - đường Cách Mạng Tháng Tám (thành phố Sóc Trăng). Ngoài ra, còn có đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, đường Đồng Khởi (thành phố Sóc Trăng).

Nhiều nhân vật lịch sử của địa phương từng sinh sống trên vùng đất Sóc Trăng đã đi vào địa danh. Nhiều địa danh mang yếu tố ông, bà như rạch Bà Chủ (huyện Cù Lao Dung), kênh Bà Hai, kênh Ông Muôn (thị xã Vĩnh Châu), rạch Ông Hội (huyện Mỹ Tú). Đây thường là những người đầu tiên đến Sóc Trăng định cư trong quá trình khai hoang, lập ấp hoặc là những nhân vật góp công, góp của trong việc giúp nhân dân đào kênh, lập chợ.

Đến năm 1978, để ghi công và nhớ ơn các vị anh hùng liệt sĩ đã chiến đấu và hi sinh anh dũng trên mảnh đất này, Sóc Trăng có một số thay đổi về tên đường. Chẳng hạn như: đường Đoàn Thị Điểm được đổi thành đường Trần Minh Phú, đường Tự Đức thành đường Nguyễn Văn Hữu, đường Lý Thái Tổ thành đường Châu Văn Tùng (Lai Văn Tùng), đường Phùng Khắc Khoan thành đường Nguyễn Văn Thềm. Nhiều địa danh cũng được vinh dự mang tên của chiến sĩ cách mạng như: Lê Vĩnh Hòa, Nguyễn Trung Tĩnh, Sơn Đê (thành phố Sóc Trăng).

**2.1.2. Địa danh phản ánh địa lý**

Qua 195 con kênh, 166 con rạch và hàng loạt những bầu, tấc, sông, chúng ta biết được những tính chất, đặc điểm của dòng nước ở vùng đất Sóc Trăng. Chẳng hạn tính chất “mới” thì có kênh Mới (huyện Mỹ Tú), tính chất “mặn” thì có rạch Nước Mặn (huyện Long Phú).

<sup>(\*)</sup> Trường Đại học Tây Đô.

Nhiều danh từ chung chỉ địa hình như sông, kênh, rạch được chuyển hóa vào địa danh, phản ánh đặc điểm sông ngòi, kênh rạch khá dày đặc, đảm bảo đủ nước ngọt cho sinh hoạt, trồng trọt của người dân Sóc Trăng. Ví dụ: sông Rạch Vọp (huyện Kế Sách), rạch Kinh Nổi (huyện Mỹ Tú), ấp Sông Cái 1, Sông Cái 2 (huyện Mỹ Xuyên).

Với điều kiện địa hình như trên, cộng thêm giao thông thuận tiện khi đường sá chưa mở, từ thuở sơ khai, địa bàn cù lao, giồng ven sông rạch được xem là loại hình cư trú phổ biến của cư dân ở Sóc Trăng. Các địa danh như ấp Giồng Chùa (huyện Trần Đề), ấp Giồng Có (huyện Mỹ Xuyên), huyện Cù Lao Dung minh chứng cho điều này.

Sóc Trăng là tỉnh giáp biển Đông nên địa danh ở đây cũng phản ánh rất rõ như: ấp Biển Dưới, ấp Biển Trên, ấp Biển Trên A, sông Bờ Biển (huyện Long Phú), chợ Ngã Ba Biển, chợ Cà Lăng A Biển (thị xã Vĩnh Châu).

Có thể thấy, ngoài những từ thuần Việt chỉ địa hình như sông, kênh, rạch... còn có những yếu tố Hán Việt hoặc vốn có gốc là tiếng dân tộc thiểu số và đã được Việt hóa cũng đi vào địa danh như cù lao (pulaw: cồn, đảo); rạch (prêk: sông nhỏ); bung (bâng: hồ to) trong thị trấn Cù Lao Dung (huyện Cù Lao Dung), cầu Rạch Trúc (huyện Thạnh Trị), rạch Bung Long (huyện Long Phú), hải (biển) trong ấp Đông Hải, xã Đại Hải (huyện Kế Sách), xã Vĩnh Hải (thị xã Vĩnh Châu).

Những biểu hiện về mặt địa lý của địa danh còn được phản ánh qua hệ thống thực vật, động vật đa dạng và phong phú tồn tại trên địa bàn Sóc Trăng xưa và nay.

Về thực vật, Sóc Trăng có 34 địa danh mang tên cây cỏ. Đó là những tên cây phổ biến ở nơi đây như ấp Cây Sộp, kênh Cây Dong, rạch Cây Bàng, rạch Cây Sắn, rạch Bần (huyện Kế Sách), rạch Cây Cồng, kênh Cây Dừa, bàu Sen (huyện Mỹ Tú), bàu Mướp (huyện Thạnh Trị), rạch Giá (huyện Cù Lao Dung).

Trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng có 06 địa danh mang tên động vật. Đó là rạch Vọp, cù lao Nai, cù lao Cồn Cộc (huyện Cù Lao Dung), bàu Cá Rô (huyện Thạnh Trị), tác Bướm (huyện Trần Đề), cầu Kỳ Đà (huyện Mỹ Tú).

Như vậy, địa danh của tỉnh Sóc Trăng có sự hiện diện của khá nhiều động, thực vật quen thuộc

và phổ biến trong dân gian, gắn liền với cuộc sống lao động và sinh hoạt của con người. Bên cạnh đó, qua những địa danh này, ta còn biết được một số loại cây, con vật trước đây xuất hiện nhiều trên địa bàn, ngày nay có thể chúng không còn, hoặc có thể còn nhưng rất hiếm như rạch Vọp, cù lao Nai, cù lao Cồn Cộc.

### 2.1.3. Địa danh phản ánh kinh tế

Những địa danh phản ánh về nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp cho thấy hoạt động kinh tế ở Sóc Trăng khá phổ biến.

Việc trao đổi, mua bán của người dân hay thương lái cũng diễn ra sôi nổi, nhộn nhịp ở các chợ. Điều này thể hiện qua các địa danh như: ấp Chợ (huyện Trần Đề), ấp Chợ (xã Đại Ân 2, huyện Trần Đề), ấp Chợ (xã Trung Bình, huyện Trần Đề), ấp Chợ Cũ (huyện Mỹ Xuyên), ấp Chợ Cũ, ấp Chợ Mới, kênh Chợ Cũ, cầu Chợ Tuân Tức (huyện Thạnh Trị), cầu Chợ Mới (thị xã Vĩnh Châu), cầu Chợ Kinh (đường tỉnh 936B), cầu Chợ (đường tỉnh 937B).

Vào thế kỷ XX, các nghề tiểu thủ công nghiệp tuy hoạt động còn lẻ tẻ, rời rạc và yếu ớt nhưng cũng để lại dấu ấn quan trọng trong các địa danh như: cầu Lò Heo (huyện Mỹ Xuyên), cầu Lò Đường (huyện Kế Sách), kênh Lò Than (huyện Thạnh Trị)... Đáng chú ý nhất là nghề sản xuất gạch, ngói thủ công. Vào những năm cuối thế kỷ XIX, nghề đóng gạch ngói ở Sóc Trăng chưa ra đời. “Bước sang những thập niên đầu của thế kỷ XX, một vài xưởng đóng gạch ngói thủ công sơ tại bắt đầu hoạt động, nhưng sản phẩm của chúng có chất lượng còn thấp, vì chất đất và kỹ thuật nung gạch còn non yếu, giá thành lại cao hơn so với các sản phẩm gạch ngói cùng loại được sản xuất từ Sa Đéc và Chợ Lớn” (dẫn theo Đinh Huy Liêm) [6, tr. 1]. Vì thế, nhiều địa danh đã được mang tên Lò Gạch cho đến ngày nay, như cầu Lò Gạch (quản lộ Nam Sông Hậu), cầu Lò Gạch, rạch Lò Gạch (huyện Kế Sách)... Ngoài ra, cảng Trần Đề là cảng cá nhộn nhịp của Sóc Trăng và đã được ghi dấu trong địa danh hành chính là ấp Cảng Trần Đề (huyện Trần Đề).

Người Sóc Trăng cũng tự hào về nơi xuất xứ của nhiều sản phẩm khá nổi tiếng và lấy chính tên địa danh của vùng đó làm thương hiệu. Mối quan hệ hai chiều giữa nhãn hiệu và địa danh vừa làm nổi bật những địa danh của tỉnh, vừa cho chúng ta

biết được nhiều loại đặc sản có ở Sóc Trăng như: bún nước lèo Sóc Trăng, lẩu mắm Sóc Trăng, bánh pía Vũng Thơm, Lạp xưởng Tân Hưng, bánh cống Đại Tâm, bò nướng ngói Mỹ Xuyên.

## 2.2. Giá trị văn hóa của địa danh tỉnh Sóc Trăng

### 2.2.1. Về dân tộc học

Sóc Trăng có nhiều địa danh xuất phát từ những nguồn gốc khác nhau như gốc Pháp (kênh Xáng - huyện Mỹ Tú), gốc Mã Lai (thị trấn Cù Lao Dung - huyện Cù Lao Dung), gốc Khmer (đường Sóc Vô - thành phố Sóc Trăng), gốc Chăm - Indonesia (cầu Chà Và - thành phố Sóc Trăng).

Về mặt tâm lý, ở Nam Bộ nói chung và ở Sóc Trăng nói riêng, người ta thường có thói quen dùng từ Hán - Việt để đặt địa danh nhằm thể hiện những ước mơ về một cuộc sống bình an, giàu có: ấp An Phú (huyện Cù Lao Dung), ấp An Hòa, ấp Trường Phú (huyện Kế Sách), xã Phú Hữu (huyện Long Phú), xã Thạnh Phú (huyện Mỹ Xuyên). Bên cạnh đó còn có cách đặt tên theo kiểu dùng số thứ tự hay tên người, tên cây cỏ, cầm thú sống trên địa bàn, như kênh Bà Sầm (huyện Long Phú), kênh Ông Muôn (thị xã Vĩnh Châu), kênh Chuối (huyện Mỹ Tú), rạch Gừng (huyện Mỹ Xuyên), tắc Bướm (huyện Trần Đề).

Tâm lý kiêng kỵ, tránh nói đến những điều phạm thượng, thiêng liêng cũng được biểu thị qua cách đặt địa danh. Khi đất Sóc Trăng còn hoang sơ, con người đến khai phá gặp nhiều thú dữ đe dọa, đặc biệt là cọp. Một mặt, con người tiêu diệt chúng, mặt khác lại “sợ” chúng, vì vậy, họ xem những con vật ấy là những con vật linh thiêng, có tính thần thánh, ma quái. Người dân tin rằng, dùng một tên khác để gọi những con vật hung dữ như vậy sẽ giúp cuộc sống của họ tốt hơn, tránh những điều rủi ro. Điển hình là cù lao Ông Hồ (hay cù lao Hồ Châu). Đây là một cách gọi khác của địa danh cù lao Dung.

Sự kiêng kỵ này còn thể hiện ở việc kiêng húy hoàng tộc và các gia tộc quan lại để tránh phạm húy đến các bậc bề trên. Sóc Trăng có một số trường hợp kiêng húy như kiêng tên đệm của các vua triều Nguyễn. Vì tên đệm của các vua nhà Nguyễn là Phúc (Nguyễn Phúc Ánh - Gia Long; Nguyễn Phúc Thi - Tự Đức) nên phải nói tránh, đọc chệch Phúc thành Phước, như ấp Phước Hòa A, Phước Hòa B

(huyện Cù Lao Dung), ấp Mỹ Phước (huyện Kế Sách), xã Mỹ Phước, ấp Phước An A, Phước An B, Phước Ninh, Phước Thuận (huyện Mỹ Tú).

Châu Thành là tên một huyện của tỉnh Sóc Trăng. Châu Thành vốn có nghĩa là “thành phố”. Những huyện nào bao chung quanh một thị xã hay một thành phố đều có thể mang tên Châu Thành. Châu Thành vốn là “Chu Thành”. Chu bị nói trại thành Châu vì kiêng húy chúa Nguyễn Phúc Chu (1675-1725).

Huỳnh Hữu Nghĩa là thị trấn của huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Họ Huỳnh có âm gốc là Hoàng. Nhưng vì kiêng húy chúa Nguyễn Hoàng (1524-1613), người có công khai sáng nhà Nguyễn ở Đàng Trong, nên phải nói là Huỳnh.

Đại Ngãi là xã của huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Tên tước và miếu hiệu của Nguyễn Phúc Thái (1648-1691) là Anh Tôn Hiếu Nghĩa nên Nghĩa phải gọi là Ngãi.

Vì tên tước của Nhân quận công Nguyễn Phúc Lan là Nhân nên phải gọi sai lệch thành Nhơn, ví dụ như ấp Nhơn Hòa (huyện Mỹ Xuyên), ấp An Nhơn (huyện Kế Sách).

Thanh Thới An là một xã của huyện Trần Đề. Âm gốc của Thới là Thái. Nhưng vì kiêng húy chúa Nguyễn Phúc Thái (1648-1691) nên phải đọc chệch.

### 2.2.2. Về tín ngưỡng, tôn giáo

Về tín ngưỡng, bốn con vật Long, Lân, Quy, Phụng vốn là những con vật linh thiêng trong thần thoại Trung Quốc với những đặc tính xuất chúng. Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng từ quan niệm này của nước bạn. Ở Sóc Trăng, Long, Quy và Phụng xuất hiện nhiều trong địa danh. Long (rồng) thường được mượn danh dùng cho các bậc đế vương, tượng trưng cho uy quyền. Quy (rùa) đại diện cho tướng quý, sống thọ. Phụng (phượng hoàng) thì đại diện cho hạnh phúc lứa đôi. Phản ánh khá rõ nét ý nghĩa tín ngưỡng này là các địa danh như xã Song Phụng, ấp Phụng An, ấp Phụng Tường 1, ấp Phụng Tường 2, ấp Phụng Sơn, xã Long Phú, xã Long Đức, ấp Tân Quy A, ấp Tân Quy B (huyện Long Phú).

Về tôn giáo, người dân Sóc Trăng chủ yếu theo đạo Phật và đạo Thiên Chúa. Sinh hoạt tôn giáo của họ được thể hiện qua những thành tố như chùa, đình, nhà thờ, miếu, điển hình như rạch Chùa Ông (huyện Long Phú), rạch Cổng Nhà Thờ (huyện

Thanh Trị), kênh Chùa, cầu Đình 1, cầu Đình 2, cầu Miếu (huyện Mỹ Xuyên), cầu Chùa (huyện Mỹ Tú), cầu Nhà Thờ (đường tỉnh 940).

### 2.2.3. Về văn học

Thông qua địa danh, chúng ta còn biết được những truyền thuyết mang đậm màu sắc địa phương, điển hình như địa danh Bãi Xàu. Có truyền thuyết kể rằng: ngày xưa, ở vương quốc Lào, có một người hầu tên là nàng Chanh nấu ăn rất ngon, vì vậy, nàng bị ganh tị và cuối cùng bị ám hại. Nhà vua tin lời xiểm nịnh bắt tội nàng. Nàng hoảng sợ bỏ trốn. Vua đích thân tập hợp binh sĩ dùng thuyền đuổi theo. Ghe chở nàng Chanh theo dòng sông Hậu chạy trốn, đến Đại Ngãi thì ghe rẽ vào một sông nhỏ đi về Sờ Mo (tức Bãi Xàu ngày nay). Họ dùng lại ở đây để kiếm củi nấu cơm. Khi cơm vừa sôi thì họ nghe vọng lại tiếng chiêng trống, hò hét âm ỉ cả một khúc sông. Biết lính nhà vua sắp đến, nàng Chanh sợ hãi, vội bỏ nồi cơm chưa kịp chín lên ghe theo ngã sông Dù Tho chạy ra Vàm Tấn (bây giờ là sông Mỹ Thanh). Đám quân lính đuổi theo càng lúc càng gần, nàng Chanh lo sợ cuống quýt và nghĩ chắc là vua đuổi theo để đòi lại những của cải mà ngày trước vua đã ban cho nàng. Nàng bèn liệng tất cả đồ đạc tư trang mang theo xuống dòng sông, hi vọng nhà vua thấy sẽ không đuổi nữa.

Một truyền thuyết khác cũng được lưu truyền là câu chuyện về tên gọi Vàm Tấn - Đại Ngãi. Vàm Tấn là tên gọi đầu tiên của làng Đại Ngãi xưa kia, được hình thành với Bãi Xàu, Sàng Ke (Sàng Kê), Ôi Lôi, Pù Thấu. Nhưng do nằm ngay trên vùng đất “địa lợi” nên so với các vùng lân cận, Vàm Tấn có sức phát triển vượt trên nhiều mặt. Truyện kể rằng, vào khoảng trước những năm 1850, nơi đây được triều đình cho đặt một trạm quân cảng vừa trấn giữ về quân sự, chống lại mọi sự xâm nhập của quân Xiêm cùng với đám hải tặc hay quấy phá, vừa làm nơi thu thuế của các tàu buôn nước ngoài đi vào địa phận Sóc Trăng. Thời đó, các tàu buôn từ các nước lân cận thường xuyên đến đây mua bán và trao đổi các sản vật của địa phương như bông vải, lúa gạo, cá khô, lông chim... Các tàu buôn đều phải cập bến vào quân cảng để làm thủ tục khám xét, sau đó mới được phép đi sâu vào nội địa. Những tàu buôn nào có hành vi mờ ám, bị nghi ngờ là hải tặc đều bị xử phạt bằng hình thức tra tấn bằng roi. Việc thực hiện hình phạt này đã gây ra sự bất bình

trong giới thương buôn nên họ gọi nơi đây là Vàm Tấn. Vàm Tấn còn có tên khác là Vàm Ba (vàm của cửa sông Ba Xuyên).

Từ ngữ địa phương tạo nên sắc thái riêng cho từng vùng, được thể hiện rõ qua nhiều nhóm địa danh khác nhau ở Sóc Trăng. Chẳng hạn, để chỉ địa hình thiên nhiên, địa danh Sóc Trăng có các từ: bung (rạch Bung Côi - huyện Mỹ Tú, rạch Bung Kiến Vàng - huyện Kế Sách, rạch Bung Thum - huyện Long Phú), giồng (ấp Giồng Chùa - huyện Trần Đề, kênh Giồng Cát - huyện Kế Sách, kênh Giồng Chát - huyện Long Phú), cù lao (thị trấn Cù Lao Dung), láng (rạch Láng Bồn Bồn - huyện Mỹ Tú), vàm (kênh Vàm Hồ Lớn - huyện Cù Lao Dung, sông Vàm Lèo - huyện Mỹ Xuyên, rạch Vàm Muong - huyện Kế Sách). Về tên cây cỏ, có những loại cây sau: ô rô (rạch Ô Rô - huyện Thanh Trị), chuối (kênh Chuối - huyện Mỹ Tú), gừa (rạch Gừa - huyện Kế Sách), gừng (rạch Gừng - huyện Mỹ Xuyên). Tên bộ phận của con vật có: mỏ ó, mang cá, tai trâu, hàm rồng, ruột ngựa (ấp Mỏ Ó - huyện Trần Đề, ấp Mang Cá - huyện Kế Sách, cầu Tai Trâu - đường tỉnh 937, cầu Hàm Rồng - huyện Mỹ Xuyên, rạch Ruột Ngựa - huyện Cù Lao Dung).

Bên cạnh lớp từ ngữ địa phương trên còn có những từ ngữ lịch sử được phản ánh qua địa danh ở Sóc Trăng. Những từ ngữ lịch sử là những từ ngữ đã trở nên lỗi thời vì đối tượng biểu thị của chúng đã mất và chúng không có từ đồng nghĩa trong tiếng Việt hiện đại, như tên gọi các tước phẩm hàm thời xưa, tên gọi các thứ thuế... [3, tr. 62-63].

Ở Sóc Trăng, lớp từ ngữ này tập trung ở nhóm địa danh có các từ chỉ các chức vụ xuất hiện vào thời phong kiến, nay không còn nữa. Ví dụ:

*Xã*: từ gọi tắt của xã trưởng - viên chức đứng đầu đơn vị hành sự một xã ở Nam Kỳ thời Pháp thuộc, chủ yếu trong coi việc thuế má, tạp dịch. Ví dụ: rạch Xã Chỉ (thị xã Vĩnh Châu), kênh Xã Chỉ (huyện Long Phú), rạch Xã Bảy (Cù Lao Dung - Long Phú), cầu Xã Xiểng (đường tỉnh 933).

*Cai*: từ gọi tắt của nhiều loại chức vụ: cai đội (quan coi năm sáu mươi tên lính trong binh đội, trên “bếp” nhưng dưới đội), cai bộ (quan coi về việc dân, chủ bộ đình, điền), cai lại (chức coi về việc thu thuế), cai tổng (chức quản một tổng), cai thôn (chức việc làm), cai trường (chức cai quản một trường học), cai xã (xã trưởng)... Thời Pháp thuộc,

cấp bậc hạ sĩ (caporal) trong quân đội cũng gọi là “chú cai”. Ví dụ: rạch Ông Cai (huyện Mỹ Tú).

*Bộ*: từ gọi tắt của chánh lục bộ nằm trong ban Hội tề dưới thời Pháp thuộc. Ví dụ: cầu Bộ Xuyên (huyện Mỹ Xuyên).

*Hương hào*: hào mục ở làng xã thời phong kiến. Ví dụ: cầu Hương Hào Đầu (huyện Thạnh Trị).

*Phủ*: từ gọi tắt của quan tuần phủ, người đứng đầu một phủ (phủ là đơn vị hành chính thời phong kiến, cấp cao hơn huyện, tuy vẫn trực thuộc tỉnh). Ví dụ: kênh Phủ Tường (huyện Mỹ Tú).

Địa danh tỉnh Sóc Trăng còn cho chúng ta biết được sự tiếp xúc ngôn ngữ của các tộc người từng sinh sống nơi đây, nhiều nhất là dân tộc Khmer, như rạch Tà Lọt - huyện Thạnh Trị, kênh Tà Lim - huyện Mỹ Tú (trong tiếng Khmer, Tà có nghĩa là ông); đường Sóc Vô - thành phố Sóc Trăng, ấp Sóc Lèo - huyện Trần Đề (Sóc có nghĩa là xứ sở, quê hương); rạch Trà Âu - huyện Thạnh Trị, kênh Trà Công, kênh Trà Hút - huyện Mỹ Xuyên (Trà là một cách đọc trại của Tà).

Mặt văn hóa được phản ánh trong địa danh tỉnh Sóc Trăng thể hiện qua nét đặc trưng văn hóa dân tộc. Khi định danh các đối tượng địa lý, mỗi dân tộc lại có cách tiếp nhận, lựa chọn đặc trưng, cách sáng tạo riêng, phù hợp với văn hóa của từng vùng miền. Vì vậy, cùng một đối tượng, nhưng mỗi dân tộc lại có một cách gọi tên khác nhau.

Đối với địa danh ở Sóc Trăng, nét đặc trưng văn hóa này được thể hiện qua nhiều mặt khác nhau, nhưng rõ nét và tiêu biểu nhất là hai mặt sau:

*Thứ nhất*, địa danh ở Sóc Trăng sử dụng hai phương thức định danh: phương thức tự tạo và phương thức chuyển hóa. Trong hai phương thức này thì phương thức tự tạo đóng vai trò chủ đạo. Bởi vì con người luôn tri giác trước tiên những yếu tố như tính chất, hình dáng, màu sắc, kích thước của một vật nào đó, như kênh Mới (huyện Mỹ Tú), rạch Nước Mặn (huyện Long Phú), kênh Lung Đen (huyện Kế Sách), kênh Vàm Hồ Lớn (huyện Cù Lao Dung). Đặc biệt, trong địa danh tỉnh Sóc Trăng, gọi theo tên thực vật, tên thú hoặc tên người trong vùng cũng là cách định danh phổ biến. Ví dụ như bầu Bần (huyện Mỹ Tú), bầu Cá Rô (huyện Thạnh Trị), kênh Bà Chín (huyện Mỹ Xuyên), rạch Ông Khẩu (thị xã Vĩnh Châu), kênh Phủ Tường (huyện Mỹ Tú).

Có thể thấy, thành tố chung “Cây” xuất hiện trong địa danh ở Sóc Trăng phản ánh nét văn hóa tri nhận của cư dân bản địa: lấy thiên nhiên làm tiêu điểm. Ví dụ: rạch Cây Bàng, kênh Cây Dong (huyện Kế Sách), rạch Cây Cồng, kênh Cây Dừa (huyện Mỹ Tú).

Các thành tố chung “Ông, Bà” cũng xuất hiện trong không ít địa danh như kênh Bà Chín (huyện Mỹ Xuyên), rạch Bà Chủ (huyện Cù Lao Dung), kênh Bà Hai, kênh Ông An (thị xã Vĩnh Châu), kênh Ông Chủ (huyện Thạnh Trị), rạch Ông Cai (huyện Mỹ Tú). Đây là một nét đặc trưng trong cấu tạo địa danh ở Sóc Trăng nói riêng và Nam Bộ nói chung. Khi đặt tên địa danh, họ lấy ngay tên của những người đầu tiên đến khai phá hoặc có công với nhân dân trong vùng hay những người quen thuộc, gần gũi với mình. Trong khi đó, vùng Bắc Bộ có rất ít địa danh được cấu tạo theo kiểu này.

*Thứ hai*, lớp từ ngữ được chuyển hóa từ các ngôn ngữ khác phản ánh nét văn hóa - dân tộc của ngôn ngữ và tư duy ở người Việt trong quá trình giao lưu, tiếp xúc với các ngôn ngữ khác. Lớp từ ngữ này khi đi vào tiếng Việt được thay đổi và chịu sự chi phối của hệ thống tiếng Việt. Chính vì vậy mà những yếu tố được chuyển hóa có thể hoạt động trong hệ thống tiếng Việt giống như các yếu tố thuần Việt và đôi khi người bản ngữ không còn nhận ra từ đó là thuần Việt hay không thuần Việt. Mặt khác, các yếu tố này vẫn duy trì ở một mức độ nhất định tính chất ngoại lai của chúng.

Nhiều địa danh ở Sóc Trăng được chuyển hóa từ tiếng Hán, một số ít là tiếng Ấn - Âu và cũng được xử lý cho phù hợp. Chẳng hạn, trong địa danh kênh Xáng (huyện Mỹ Tú), kênh Xáng (huyện Cù Lao Dung) thì Xáng vốn được Việt hóa từ con đường phiên âm từ “chaland”, có nghĩa là sà lan (trên đó người ta đặt máy đào kênh, vét bùn). Kênh do xáng đào gọi là kênh Xáng. Một ví dụ khác, trong địa danh ở Sóc Trăng hiện nay, đặc biệt là địa danh hành chính như xã Tân Hưng, xã Tân Thạnh (huyện Long Phú), ấp Tân Thành, ấp Tân Mỹ (huyện Mỹ Tú), ta thấy yếu tố “tân” chỉ được dùng với một nghĩa là “mới”, trong khi từ Hán Việt này vốn có hơn 20 nét nghĩa khác nhau. Tương tự như vậy, nhiều địa danh mang yếu tố “binh” (yên ổn), “an” (binh an), “phú” (giàu có) vốn có nhiều

nghĩa nhưng trong cấu tạo địa danh, chúng chỉ giữ lại một nét nghĩa nào đó.

Tên bến bãi, cảng, cầu, đường chiếm số lượng tương đối nhiều trong số những địa danh chỉ công trình xây dựng của tỉnh Sóc Trăng. Những địa danh này cho thấy hoạt động giao thông ở Sóc Trăng khá phát triển, đánh dấu tiến trình lịch sử văn hóa của tỉnh nhà.

Trước hết là tên những bến bãi phản ánh hệ thống giao thông đường thủy của vùng Sóc Trăng xưa như sông Bến Ba, chợ Bến Ba, cầu Rạch Bến Ba Nhỏ, bến đò Bến Đá - Bến Cát (huyện Cù Lao Dung), chợ Bãi Giá (huyện Trần Đề), sông Bãi Xàu (huyện Mỹ Xuyên), kênh Bến Long (huyện Thạnh Trị), cầu Bến Long (huyện Ngã Năm).

Không chỉ có bến, Sóc Trăng còn có nhiều cầu, đường như kênh Cầu Chùa, cầu Đường Lung, rạch Đường Trâu (huyện Kế Sách), kênh Cầu Đà (thị xã Vĩnh Châu), rạch Cầu Đen (huyện Mỹ Xuyên), rạch Cầu Kè (huyện Thạnh Trị), cầu Đường Trâu, cầu Kênh Đường Chùa, cầu Ngã Ba Đường Tắc

(huyện Ngã Năm), kênh Đường Xuông, cầu Đường Láng (huyện Mỹ Tú).

### 3. Kết luận

Giá trị phản ánh hiện thực của địa danh ở Sóc Trăng cho thấy vai trò quan trọng của địa danh đối với việc tìm hiểu một địa phương, một đất nước. Địa danh chính là những tấm bia lịch sử - văn hóa có ý nghĩa lớn lao, tồn tại từ đời này sang đời khác. Những vấn đề về giá trị phản ánh hiện thực của địa danh nơi đây cho thấy vai trò quan trọng của địa danh đối với việc tìm hiểu một địa phương, một đất nước.

Nhìn chung, địa danh ở Sóc Trăng là sự kết tinh của ngôn ngữ và văn hóa, của cái trừu tượng và cái cụ thể, đa dạng, phức tạp bởi nhiều tên gọi có nguồn gốc khác nhau nhưng cũng chính điều này đã làm cho địa danh ở Sóc Trăng thêm sinh động, phong phú. Giá trị phản ánh hiện thực của địa danh không chỉ có ý nghĩa đối với người Sóc Trăng mà còn có ý nghĩa đối với những ai quan tâm đến các mặt văn hóa, lịch sử, ngôn ngữ của địa danh nói chung./.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Thanh Bình (2000), “Nguồn gốc địa danh hành chính tỉnh Sóc Trăng”, Tài liệu hội thảo khoa học *Lịch sử hình thành và phát triển tỉnh Sóc Trăng trước 1945*, Sóc Trăng.
- [2]. Lê Trung Hoa (2000), “Nguồn gốc và ý nghĩa một số địa danh ở tỉnh Sóc Trăng”, Tài liệu hội thảo khoa học *Lịch sử hình thành và phát triển tỉnh Sóc Trăng trước 1945*, Sóc Trăng.
- [3]. Lê Trung Hoa (2003), *Nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu địa danh* (Địa danh thành phố Hồ Chí Minh), NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [4]. Lê Trung Hoa (2005), *Tìm hiểu nguồn gốc địa danh Nam Bộ và tiếng Việt văn học*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [5]. Lê Trung Hoa (2006), *Địa danh học Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [6]. Đinh Huy Liêm (2000), “Vài nét về tiểu - thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng trước năm 1945”, Tài liệu hội thảo khoa học *Lịch sử hình thành và phát triển tỉnh Sóc Trăng trước 1945*, Sóc Trăng.
- [7]. Vương Hồng Sển (1999), *Tự vị tiếng Việt miền Nam*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- [8]. Nguyễn Kiên Trường (1996), *Những đặc điểm chính của địa danh Hải Phòng* (So sánh với địa danh một số vùng khác), Luận án Phó Tiến sĩ Khoa học Ngữ văn, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.

## THE REALITY-REFLECTING VALUE OF PLACE-NAMES IN SOC TRANG

### Summary

This article examines the reality-reflecting value of place-names in Soc Trang, including those aspects of reflecting history, geography, economy, ethnology, creed, religion, literature, language, culture and transportation. It thus helps affirm the reality-reflecting value of the place-names and their important role in understanding a locality or a country. Place-names are the historical-cultural steles of great significance, surviving from generation to generation.

Keywords: Place-names, reality-reflecting, Soc Trang.

Ngày nhận bài: 26/12/2016; Ngày nhận lại: 22/1/2017; Ngày duyệt đăng: 26/02/2018.